

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-BVHTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 244/TTr-SVHTTDL ngày 23 tháng 01 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:



**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình, lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới: 05 thủ tục hành chính (gồm 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 02 thủ tục hành chính cấp xã) lĩnh vực gia đình.

2. Bãi bỏ: 22 thủ tục hành chính (gồm 12 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 08 thủ tục hành chính cấp huyện, 02 thủ tục hành chính cấp xã) thuộc lĩnh vực Gia đình, lĩnh vực Văn hóa đã được ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, gỡ bỏ các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và

thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Công TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
Nguyễn Sơn Hùng





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 239 /QĐ-UBND ngày 2 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

Sr	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú <sup>1</sup>
<b>A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH</b>								
<b>LĨNH VỰC GIA ĐÌNH</b>								
1	1.012080	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> ) (nếu có).	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi

<sup>1</sup> Đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ([https://dichvucong.gov.vn/home/dvc-thc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma\\_quyet\\_dinh=82087](https://dichvucong.gov.vn/home/dvc-thc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=82087)).



Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú <sup>1</sup>
2	1.012081	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng chống bạo lực gia đình	03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua <a href="https://dichvucong.dongnai.go.v.vn/">https://dichvucong.dongnai.go.v.vn/</a> (nếu có).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 3657/QĐ-BVHTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3	1.012082	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Nộp hồ sơ trực tuyến qua	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 3657/QĐ-BVHTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú <sup>1</sup>
		giúp phòng, chống bạo lực gia đình		Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> ) (nếu có).	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
<b>B DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP XÃ</b>								
<b>LĨNH VỰC GIA ĐÌNH</b>								
1	1.012084	Thủ tục cảm xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp	- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình đề nghị cảm xúc thông qua hình thức trực tiếp (gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc 28 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã nơi xây ra hành vi bạo lực gia đình), qua đường bưu chính hoặc điện tử. - Cơ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã (hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã).	Chưa quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.



Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú <sup>1</sup>
		quyền cấp đề nghị của cơ quan, chức năng nhân	xã) nhận đề nghị cảm tiếp xúc	quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền gửi đơn đề nghị cảm tiếp xúc thông qua hình thức trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử (qua công dịch vụ công quốc gia) tới Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình. - Trường hợp gửi điện tử, thành phần hồ sơ như gửi trực tiếp được chụp (từ bản gốc) hoặc bản định dạng PDF có ký số. Tên văn bản được đặt tương ứng với tên giấy tờ, tài liệu gửi kèm.)	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã (hoặc UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã).	Chưa quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023	Nội dung chi tiết của TTHC thực hiện theo Quyết định số 3657/QĐ-BVHTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao
2	1.012085	Thủ tục hủy bỏ đình chỉ tiếp xúc đơn đề nghị	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch UBND cấp huyện	Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền gửi đề nghị hủy bỏ quyết định cảm tiếp xúc tới Chủ tịch Ủy ban	- Cơ quan có thẩm quyền định: Chủ tịch UBND cấp xã (hoặc Chủ tịch UBND cấp			

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú <sup>1</sup>
			đổi với địa phương không chức quyền xã) được nghỉ tiếp xúc	nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đổi với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) thông qua hình thức trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử (Công dịch vụ công Quốc gia).	huyện đổi với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã). - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã (hoặc UBND cấp huyện đổi với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã).		của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	và Du lịch.

## 2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH</b>		
	<b>Lĩnh vực Gia đình</b>		
1	1.005441	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022;



		đông của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	1.001420	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3	1.001407	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4	2.001414	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5	1.000919	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
6	1.000817	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
7	1.000454	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
8	1.000433	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
9	1.000379	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
10	1.000104	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.



			Thẻ thao và Du lịch.
11	2.000022	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
12	1.003310	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
<b>B DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ CẤP HUYỆN</b>			
<b>I Lĩnh vực Gia đình</b>			
1	1.003243	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	1.003226	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3	1.003185	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	1.003140	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	1.003103	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	1.001874	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch



II	Lĩnh vực Văn hóa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;</li> <li>- Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul>
7	2.000440	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;</li> <li>- Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul>
8	1.000933	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;</li> <li>- Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul>
C	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ CẤP XÃ</b>		
	Lĩnh vực Văn hóa		
1	1.000954	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;</li> <li>- Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul>
2	1.001120	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;</li> <li>- Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul>